

Chương 4

Hệ thống kinh tế nông nghiệp Việt Nam





Nội dung

1

Khái niệm và đặc trưng của hệ thống KTNN VN

2

Những bộ phận cấu thành HT KTNN VN

3

Phương hướng, biện pháp đổi mới, phát triển HT KTNN trong thời kỳ hội nhập

❖ **Khái niệm**

- (Nói cách khác) Hệ thống KTNN là tổng thể các quan hệ kinh tế trong nông nghiệp





❖ Đặc trưng

- **Về sở hữu:** ... mang tính hỗn hợp, đa dạng:
 - sở hữu nhà nước
 - Sở hữu tập thể
 - Sở hữu cá thể tư nhân
 - và sở hữu hỗn hợp



❖ Đặc trưng

▪ Về hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh: đa dạng và năng động

- DN 100% vốn Nhà nước
- Công ty cổ phần Nhà nước
- HTX và các hình thức KT hợp tác của nông dân
- Các hội nghề nghiệp
- Doanh nghiệp tư nhân: KT hộ, KT trang trại
- Các hình thức liên kết, liên doanh trong nông nghiệp



Together in diversity.



❖ Đặc trưng

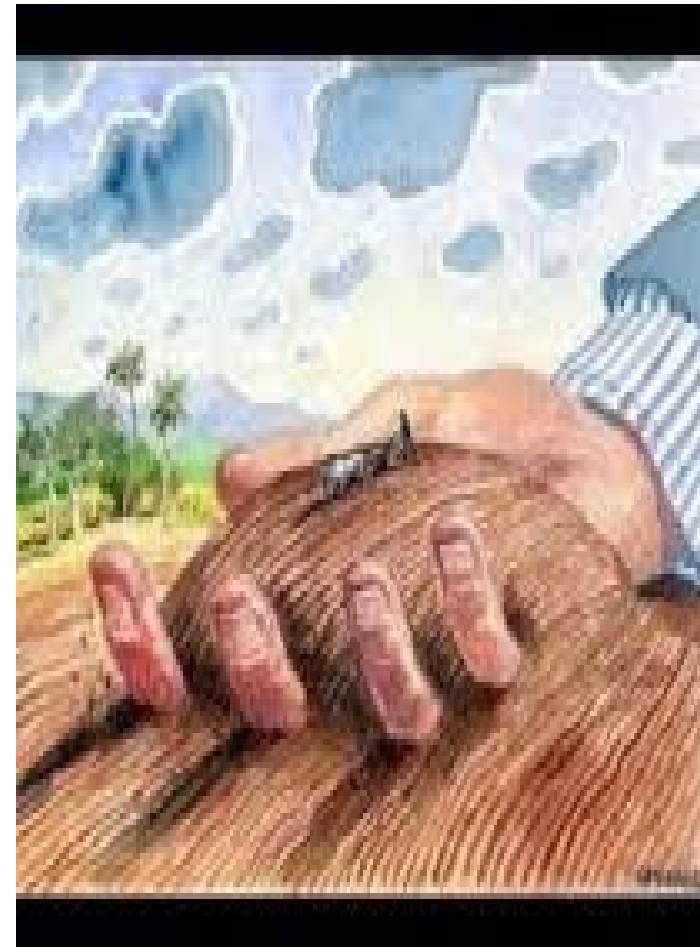


- **Về tính pháp lý:** Tất cả các chủ thể kinh tế trong hệ thống đều tự do kinh doanh theo pháp luật, có quyền bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trước pháp luật
 - Luật Doanh nghiệp
 - Luật HTX
 - Luật đất đai.v.v..



❖ Đặc trưng

- **Về Chế độ quản lý:**
- Hạn chế tối đa những mệnh lệnh hành chính
- Đảm bảo vận hành theo nguyên tắc thị trường
- Kết hợp với các kế hoạch định hướng và các chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước
 - Đầu vào và đầu ra của sx nông nghiệp đều phải đi vào thị trường
 - Dần dần hình thành đầy đủ hệ thống thị trường thông suốt, thống nhất
 - Tự do hoá giá cả thị trường có sự điều tiết của Nhà nước



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

1. Hộ nông dân

▪ Khái niệm:

- Là hình thức tổ chức sxkd trong nông nghiệp – bao gồm 1 nhóm người (có cùng huyết tộc hoặc quan hệ huyết tộc, sống chung 1 mái nhà, chung 1 nguồn thu nhập) tiến hành sxnn với mục đích chủ yếu tự tiêu dùng

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

1. Hộ nông dân

▪ Đặc trưng:

- Mục đích: tự sản tự tiêu
- Công cụ sx thủ công, trình độ canh tác lạc hậu, trình độ khai thác tự nhiên thấp
- Sự gắn bó: huyết thống, hôn nhân, truyền thống lịch sử
- Là đơn vị tái tạo nguồn lao động



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

1. Hộ nông dân

■ Vai trò:

- Hộ nông dân (từ các đặc trưng) --- Phù hợp sản xuất nông sản
- Khai thác các nguồn lực
- Chuyển nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo hướng CNH – HĐH
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khôi phục thuần phong mỹ tục, XD NTM



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

1. Hộ nông dân

- Xu hướng phát triển:
 - TCTC - Chuyển sang sxhh nhỏ
 - Chuyển sang gia trại
 - Chuyển sang trang trại
 - Chuyển sang kinh doanh ngành nghề phi nông nghiệp



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Khái niệm:

- Là hình thức tổ chức sxkd cơ sở trong nông nghiệp, có mục đích sx chủ yếu là sxhh; tlsx thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng thuộc chủ thể độc lập; quy mô sx tương đối lớn; tổ chức quản lý tiến bộ, trình độ kỹ thuật cao; hoạt động tự chủ gắn với thị trường



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Đặc trưng:

- Mục đích: SXHH
- TLSX thuộc sở hữu (sử dụng) của chủ thể độc lập
- Chủ trang trại: ý chí, năng lực tổ chức quản lý, kinh nghiệm, kiến thức về sxkd nn, trực tiếp quản lý.
- Tổ chức quản lý tiến bộ hơn, nhu cầu cao hơn về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và tiếp cận thị trường:
 - SXHH: CMH & PT tổng hợp
 - SXHH: đòi hỏi phải ghi chép, hạch toán kinh doanh
 - SXHH: phải tiếp cận với thị trường

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Vai trò:

- Khai thác nguồn lực hiệu quả --- thúc đẩy tăng trưởng, phát triển NN-NT
- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế
- Thúc đẩy CN – DV ở nông thôn
- Tăng cường áp dụng hiệu quả thành tựu KH-CN
- Về XH: tăng hộ giàu ở NT, tạo việc làm, tăng thu nhập, thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng NT, thúc đẩy KT hộ phát triển

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Tiêu chí nhận dạng (Số: 27 /2011/TT-BNNPTNT)

Điều 5. Tiêu chí xác định kinh tế trang trại

Cá nhân, hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản đạt tiêu chuẩn kinh tế trang trại phải thỏa mãn điều kiện sau:

1. Đối với cơ sở trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, sản xuất tổng hợp phải đạt:
 - a) Có diện tích trên mức hạn điền, tối thiểu:
 - 3,1 ha đối với vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long;
 - 2,1 ha đối với các tỉnh còn lại.
 - b) Giá trị sản lượng hàng hóa đạt 700 triệu đồng/năm.
2. Đối với cơ sở chăn nuôi phải đạt giá trị sản lượng hàng hóa từ 1.000 triệu đồng/năm trở lên;
3. Đối với cơ sở sản xuất lâm nghiệp phải có diện tích tối thiểu 31 ha và giá trị sản lượng hàng hóa bình quân đạt 500 triệu đồng/năm trở lên.

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Điều kiện ra đời, phát triển KT trang trại trong KT thị trường:

- Các đk về môi trường kinh tế, pháp lý:
 - Sự tác động tích cực và phù hợp của Nhà nước
 - Quỹ đất cần thiết và chính sách tập trung ruộng đất
 - Sự hỗ trợ của CNCB
 - Sự phát triển của kết cấu hạ tầng (giao thông, thủy lợi)
 - Hình thành vùng sxnn chuyên môn hóa
 - Phát triển các hình thức liên kết kinh tế
 - Môi trường pháp lý thuận lợi



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

▪ Điều kiện ra đời, phát triển KT trang trại trong KT thị trường:

- Các đk về chủ trang trại:

- Có ý chí, quyết tâm làm giàu từ nghề nông
- Có sự tích lũy nhất định về kinh nghiệm sx, tri thức và năng lực tổ chức KD
- Có sự tập trung nhất định về quy mô yếu tố sx (ruộng đất, vốn)
- Quản lý phải dựa trên cơ sở hạch toán và phân tích kinh doanh



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

2. Trang trại

- ❖ Nguồn gốc hình thành và PT của KT trang trại
 - Từ kinh tế nông hộ sản xuất tự cấp, tự túc
 - Chủ trang trại có khả năng kinh tế bỏ vốn ra thuê đất, mua đất lập trang trại
 - Những hộ nhận khoán trong các nông, lâm trường quốc doanh

❖ Những giải pháp phát triển KT hộ và KT trang trại

▪ Giải pháp trước mắt:

- Nhà nước thực hiện thông tin thị trường
- Tiếp tục hoàn thiện và cải tiến chính sách về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài
- Thực hiện tốt việc chuyển giao công nghệ
- Tăng cường đầu tư và cho vay vốn
- Đối với chủ nông hộ, trang trại:
 - Chủ động lựa chọn ngành SXHH phù hợp
 - Mạnh dạn tổ chức lại đồng ruộng của mình
 - Thực hiện thâm canh theo đúng quy trình kỹ thuật
 - Chủ động liên kết, hợp đồng với các đơn vị cung ứng đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

❖ Những giải pháp phát triển KT hộ và KT trang trại

▪ Giải pháp cơ bản và lâu dài:

- **Đẩy mạnh quá trình CNH-HĐH nông thôn, chuyển dịch cơ cấu KT nông thôn**
- **Phát triển mạnh thị trường nông thôn**
 - Thực hiện đồng bộ thị trường
 - Mở rộng mạng lưới thị trường thị trường nông thôn
- **Thúc đẩy quá trình liên doanh, liên kết hợp quy luật và tôn trọng sự tự nguyện của các hộ, trang trại**
- **Kết hợp với các trường trình như: trồng 5 triệu ha rừng trên đất trống, đồi núi trọc; chương trình nuôi trồng thủy sản.v.v..**
 - Nhà nước cần XD quy hoạch tổng thể, định hướng kinh doanh, XD kết cấu hạ tầng, hướng dẫn sx theo mô hình KT trang trại
- **Hoàn thiện hệ thống chính sách đối với phát triển KT trang trại như:**
 - đất đai,
 - đầu tư và tín dụng,
 - công nghệ và chuyển giao công nghệ
 - Chuyển dịch cơ cấu KT nông nghiệp và nông thôn
 - Việc làm
 - Thị trường nông sản, v.v.

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

3. HTX nông nghiệp

▪ Khái niệm:

- Là tổ chức kinh tế của những hộ nd cá nhân, pháp nhân có cùng nhu cầu và nguyện vọng, tự nguyện liên kết lại để phối hợp phát triển kinh tế, hoạt động theo pháp luật, có tư cách pháp nhân.



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

3. HTX nông nghiệp

▪ Đặc trưng:

- Tự nguyện ra nhập và rời khỏi HTX
- Bình đẳng trong tham gia quản lý, kiểm tra, giám sát, biểu quyết (dù cổ phần không giống nhau)
- Tự quản, tự chịu trách nhiệm
- Có tư cách pháp nhân, bình đẳng trước pháp luật
- Mục đích: chủ yếu phục vụ sxnn của hộ nông dân

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

3. HTX nông nghiệp

▪ Vai trò:

- Tác động tích cực đến sx của hộ nd
- Tiếp nhận hỗ trợ của Nhà nước tới hộ nd
- Buộc các đối tượng dịch vụ phải phục vụ tốt hơn



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

3. HTX nông nghiệp

▪ Các hình thức:

- HTXNN làm dịch vụ
- HTX sản xuất kết hợp dịch vụ
- HTX sản xuất nông nghiệp



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

- ❖ **Tiếp tục đổi mới các HTX nông nghiệp theo luật:**
 - **Về nội dung và mục đích kinh doanh:** của HTX là kinh doanh đầu vào và đầu ra cho các hộ xã viên
 - **Về phương thức của hoạt động của HTX:** Chuyển từ cơ chế chỉ huy sản xuất và trả công lao động trực tiếp sang cơ chế hợp đồng với các hộ xã viên tự chủ.
 - **Về tổ chức bộ máy:** theo hướng gọn, nhẹ, có cơ chế hoạt động mềm dẻo, chặt chẽ, nhanh nhạy phù hợp với nội dung và quy mô kinh doanh, với tính liên kết và tính kinh doanh của nó.
 - **Về Cán bộ:** phải đào tạo lại và đào tạo mới đội ngũ cán bộ HTX



II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

4. Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp

- DN Nhà nước thường được xd trong các lĩnh vực:
 - Công ích
 - Công nghệ cao
 - Ngành hàng mang tính động lực của nền KT
 - Vốn lớn
 - Trang bị cao
 - Thu hồi vốn chậm
 - Không thu hồi được
-

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

4. Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp

- Trong NN có những loại DN nhà nước sau:
- **1/ DN Nhà nước công ích**
 - Cung ứng SP, DV cho lợi ích chung của XH và cho nhiều người cùng hưởng
 - Hoạt động của DN này được Nhà nước cung cấp 100% vốn và thực hiện hạch toán kinh doanh không đầy đủ (theo mức giá khoán của nhà nước)
 - Hiệu quả thấp
 - Ví dụ: Các cty nghiên cứu và chuyển giao công nghệ (thuỷ nông, giống, khoanh nuôi và bảo vệ rừng.v.v...)

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

4. Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp

▪ 2/ DN Nhà nước kinh doanh

- Hoạt động theo cơ chế thị trường
- Ưu thế lớn:
 - Kinh doanh trong những ngành lớn
 - Xuất khẩu
 - Có giá trị kinh tế cao
 - Có tiềm lực kinh tế - kỹ thuật mạnh
 - Quy mô kinh doanh lớn
 - Đủ thế, lực để dẫn đầu các ngành hàng
- Kém hiệu quả, thua lỗ
- Do sở hữu và lợi ích nhà nước ...động lực...
- Do quan liêu, lãng phí, tham nhũng...
- Xu hướng chuyển dịch: theo 2 hướng:
 - Tăng DN đầu đàn cần thiết
 - Cổ phần hoá, nhượng bán, giải thể...DN yếu kém..

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

4. Kinh tế Nhà nước trong nông nghiệp

❖ Nội dung sắp xếp đổi mới DN NN Nhà nước

- Cổ phần hoá, bán, khoán, cho thuê, sáp nhập, giải thể, phá sản
- Chuyển DNNNcơ chế của Cty TNHH, Cty CP
- XD công ty lớn, chủ lực
- XD mô hình, cơ chế hoạt động hiệu quả cho DN công ích

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

5. Liên doanh, liên kết trong nông nghiệp

- ❖ **Kết hợp QH vùng nn chuyên môn hoá với QH ngành hàng trên vùng**
 - Để hình thành vùng nông nghiệp phát triển
 - Để hình thành ngành hàng nông sản mạnh
- ❖ **Lựa chọn mô hình thích hợp:**
 - Với quy mô và trình độ phát triển của ngành hàng
 - Với cơ cấu các loại DN và các loại hình sở hữu khác nhau
 - Với trình độ năng lực quản lý của DN
- ❖ **Khung quy mô hiệu quả trong liên kết**
- ❖ **Dựa theo tính chất sở hữu để xác định mối quan hệ liên kết**

II. Các loại hình TC KDNN chủ yếu

5. Liên doanh, liên kết trong nông nghiệp

- ❖ **Nghiên cứu XD mô hình hợp đồng giữa các thành viên liên kết**
 - Để đảm bảo kế hoạch kinh doanh chung
 - Và tôn trọng tính pháp nhân, lợi ích của các thành viên
- ❖ **Liên kết được diễn ra theo 2 hướng**
 - Theo lãnh thổ chuyên môn hoá
 - Theo ngành hàng
- ❖ **Tổng kết các mô hình liên kết tương đối thành công để tìm kiếm, lựa chọn mô hình phù hợp cho từng ngành hàng, từng địa phương, từng thời điểm**
 - SOHAFARM
 - Hiệp hội mía đường Lam Sơn
 - Tổng cty cao su VN